Panasonic®

Hướng dẫn sử dụng và lắp đặt

Điện thoại gọi cửa — Điều khiển phòng

Mã model VL-MN1000



Cảm ơn quý khách đã mua sản phẩm của Panasonic. Vui lòng tuân theo mọi hướng dẫn trong tài liệu này và giữ lại để tham khảo về sau. Đọc kỹ thông tin trong phần "2.1 Thông tin an toàn quan trọng".

Hệ thống này không được thiết kế để hoàn toàn phòng tránh hiện tượng mất cắp tài sản. Trong phạm vi cho phép của pháp luật hiện hành, Panasonic sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hại nào phát sinh do mất cắp tài sản.

Việc cài đặt/cấu hình hệ thống sẽ do người lắp đặt thực hiện.

Lưu ý khi lắp đặt

- Tài liệu này bao gồm hướng dẫn sử dụng và lắp đặt. Xem phần "12 Lắp đặt" để biết thông tin hướng dẫn lắp đặt.
- Vui lòng đọc kỹ tài liệu này để lắp đặt thiết bị đúng cách và an toàn, thực hiện theo hướng dẫn.
- Chỉ sử dụng phụ kiện/đi kèm theo quy định của nhà sản xuất.
- Luôn tuân theo quy định về lắp ráp khi lắp đặt sản phẩm.

Nội dung

1. Giới thiệu

1.1	Tổng quát về hệ thống 3
1.2	Thông tin về tài liệu này 3

2. Thông tin quan trọng

2.1	Thông tin an toàn quan trọng	4
2.2	Một số hướng dẫn an toàn quan trọng	4
2.3	Quyền riêng tư và sử dụng hình ảnh cá nhân	5
2.4	Bảo mật dữ liệu	5
2.5	Để vận hành tốt nhất	5
2.6	Miễn trừ	5
2.7	Thông tin quan trọng khác	6
2.8	Thông tin chung	6

3. Chuẩn bị

3.1	Sơ đồ thiết bị8	
3.2	Màn hình chủ9	
3.3	Màn hình tính năng 10	
3.4	Biểu tượng trạng thái 10	
3.5	Điều khiển phòng chính và điều khiển phòng	
	phụ11	

4. Tính năng đàm thoại và quan sát cuộc gọi

Khác biệt giữa đàm đoại và quan sát	. 12
Trả lời cuộc gọi	. 12
Tạo cuộc gọi	. 13
Chuyển cuộc gọi	. 14
Quan sát hình ảnh camera	. 14
Xem nhật ký cuộc gọi	. 15
	Khác biệt giữa đàm đoại và quan sát Trả lời cuộc gọi Tạo cuộc gọi Chuyển cuộc gọi Quan sát hình ảnh camera Xem nhật ký cuộc gọi

5. Tính năng phát và nhắn tin

5.1	Phát tin nhắn video của khách 16
5.2	Phát video bạn ghi 16
5.3	Điều khiển phát video 17
5.4	Xem hình ảnh 17
5.5	Xem tin nhắn văn bản của nhân viên kỹ thuật
5.6	Xem bảng thông báo từ nhân viên kỹ thuật18
5.7	Phát tin nhắn thoại của nhân viên kỹ thuật. 18

6. Tính năng báo động

6.1	Tổng quan về tính năng báo động 19
6.2	Thay đổi chế độ cảnh báo 19
6.3	Cấu hình chế độ cảnh báo 20
6.4	Thay đổi cài đặt tính năng báo động 20
6.5	Xác nhận cài đặt và trạng thái tính năng báo
	động 21
6.6	Xem nhật ký báo động 21

7. Tính năng danh bạ

7.1	Xem danh ba	22
7.2	Thêm mục	22

8. Cài đặt điều khiển phòng

8.1	Thay đổi cài đặt của điều khiển phòng	23
8.2	Danh sách cài đặt	23

9. Tính năng bộ phận gắn sảnh

9.1	Tổng quan bộ phận gắn sảnh	25
9.2	Thao tác bộ phận gắn sảnh	25

10. Xử lý sự cố

10.1	Xử lý sự cố	
10.2	Thông báo lỗi	27

11. Thông tin khác

11.1	Thông số kỹ thuật	28
11.2	Vệ sinh	29
11.3	Thông báo phần mềm có mã nguồn mở	29

12. Lắp đặt

30	Phụ kiện đi kèm	12.1
30	Mục tùy chọn	12.2
31	Cảnh báo khi lắp đặt	12.3
31	Thông tin về kết nối điện	12.4
31	Kết nổi Power over Ethernet (PoE)	12.5
31	Lắp đặt bộ cấp điện (bán riêng)	12.6
34	Lắp đặt điều khiển phòng	12.7
37	Kết nối các thiết bị bên ngoài	12.8
38	Sơ đồ đấu dây	12.9
38	Thông số kỹ thuật dây và cáp	12.10
39	Cài đăt ban đầu cho điều khiển phòng	12.11

1.1 Tổng quát về hệ thống

Tài liệu này mô tả thông tin cơ bản để lắp đặt, cấu hình và cách sử dụng Điều khiển phòng VL-MN1000 của Điện thoại gọi cửa, bao gồm các thiết bị sau.

- Điều khiển phòng VL-MN1000
- Bộ phận gắn sảnh VL-VN1900
- Bộ phận gắn cửa VL-VN1500
- Hộp điều khiển VL-VN1700
- Hộp điều khiển VL-VN1800^{*1}

1.1.1 Tính năng chính

Các tính năng mô tả dưới đây có thể yêu cầu bạn phải lắp đặt phần cứng phụ trợ và tính khả dụng phụ thuộc vào cấu hình hệ thống của bạn. Để biết thêm thông tin, tham khảo nhân viên kỹ thuật.

Tính năng của camera

- Khi có khách gọi, bạn có thể xác nhận khách là ai trước khi đàm thoại hoặc mở cửa. Hình ảnh được chụp tự động, nhờ đó bạn có thể biết được ai đã ghé thăm khi bạn ra ngoài.
- Khi khách gọi từ bộ phận gắn sảnh, khách có thể ghi âm một đoạn tin nhắn hình nếu bạn không trả lời cuộc gọi.
- Bạn có thể quan sát các camera lắp đặt trong chung cư, ví dụ: ga-ra, bể bơi, khu vực chung, v.v.

Tính năng báo động

- Thiết bị ngoài kết nối với điều khiển phòng có thể thông báo cho nhân viên kỹ thuật và/hoặc chủ căn hộ khi được kích hoạt, ví dụ trong trường hợp rò rỉ khí gas, nước, v.v.
- Nếu điều khiển phòng được kết nối với nút khẩn cấp, bạn có thể gọi cho nhân viên kỹ thuật một cách nhanh chóng và dễ dàng trong trường hợp khẩn cấp.

Các tính năng khác

- Có thể sử dụng điều khiển phòng để gọi tới căn hộ khác.
- Có thể lắp đặt tối đa 5 điều khiển phòng trong nhà bạn. Bạn có thể gọi và trả lời cuộc gọi từ bất cứ điều khiển phòng nào và sử dụng chúng làm hệ thống liên lạc cá nhân.
- Nhân viên kỹ thuật có thể gửi tin nhắn (dạng văn bản hoặc giọng nói, tùy thuộc vào cấu hình hệ thống) cho điều khiển phòng của bạn để lan truyền thông tin nhanh chóng.
- Đối với hệ thống gồm hộp điều khiển VL-VN1800^{*1, *2} có thể thực hiện các thao tác chính sau bằng cách cài ứng dụng Video Intercom System trên điện thoại thông minh.
 - Trả lời các cuộc gọi từ khách (từ bộ phận gắn sảnh hoặc bộ phận gắn cửa)
 - Khi sử dụng chế độ cảnh báo (ở nhà/ra ngoài), có thể nhận thông báo báo động khi thiết bị

ngoài (cảm biến, các nút khẩn cấp) kết nối với điều khiển phòng được kích hoạt.

- Tạo cuộc gọi tới trung tâm cuộc gọi (điện thoại SIP cố định như điện thoại trong phòng kỹ thuật, điện thoại khu vực chung, v.v.)^{*3}
- Tạo cuộc gọi khẩn cấp tới trung tâm cuộc gọi (điện thoại SIP cố định như điện thoại trong phòng kỹ thuật) nhanh chóng và dễ dàng trong trường hợp khẩn cấp.^{*3}
- Giám sát bộ phận gắn sảnh, bộ phận gắn cửa, và camera mạng tùy chọn.^{*3}
 Bạn cũng có thể trò chuyện với bộ phận gắn sảnh hoặc bộ phận gắn cửa khi quan sát.
- Có thể nhận bảng thông báo (chữ hoặc hình ảnh tùy vào cấu hình hệ thống) từ nhân viên kỹ thuật để lan truyền thông tin nhanh chóng.^{*3}
- *1 Sản phẩm sẵn có tùy theo khu vực bạn sinh sống. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ đại lý bán hàng.
- *2 Tham khảo "Hướng dẫn cài đặt ứng dụng" cấp riêng để biết thêm thông tin.
- *3 Tính năng này có thể không khả dụng tùy thuộc vào cấu hình hệ thống của bạn.

1.2 Thông tin về tài liệu này

Biểu tượng, biểu thị và kiểu dáng

Các biểu tượng, biểu thị và kiểu dáng sau được sử dụng trong tài liệu này.

Mục	Cách biểu thị
Văn bản hiển thị trên màn hình sản phẩm	Văn bản hiển thị với phông chữ đặc biệt, thường nằm trong dấu ngoặc kép. Ví dụ: "Cài đặt"
Biểu tượng hiển thị trên màn hình	Biểu tượng được minh họa đen-trắng
sản phẩm không có nhãn văn bản	Ví dụ: ())
Nút có dấu in	Nút có hình in hiển thị, thường nằm trong dấu ngoặc dày. Ví dụ: []

Thuật ngữ và minh họa

- Hậu tố ở đằng sau mã model (ví dụ: "VN" trong "VL-MN1000VN") được lược bỏ, trừ khi cần thiết.
- Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước.
- Hình minh họa có thể hơi khác so với sản phẩm thực tế.

Nhãn hiệu

- Phần mềm của thiết bị này dựa trên nền tảng của Independent JPEG Group.
- Tất cả nhãn hiệu đăng ký được trích dẫn trong tài liệu này là tài sản của các công ty tương ứng.

2.1 Thông tin an toàn quan trọng

Để tránh thương tích nghiêm trọng, tử vong hoặc hư hỏng tài sản, vui lòng đọc kỹ mục này trước khi sử dụng sản phẩm để đảm bảo sản phẩm hoạt động chính xác và an toàn.

Lưu ý:

 Nếu nối bộ cấp điện VL-PS240 cho sản phẩm, hãy tham khảo tài liệu đi kèm với bộ cấp điện để biết thêm thông tin về an toàn.



2.1.1 Để phòng tránh hỏa hoạn, điện giật và đoản mạch

- Không tháo dỡ hoặc điều chỉnh sản phẩm. Khi cần sửa chữa, vui lòng liên hệ trung tâm bảo hành ủy quyền. Tháo dỡ hoặc thao tác sản phẩm không đúng theo mô tả trong tài liệu này có thể gặp nguy hiểm do điện áp cao và các nguy hiểm khác.
- Không chạm vào sản phẩm hoặc bộ cấp điện khi có giông bão. Người dùng có thể bị điện giật do sấm sét.
- Không đặt bất cứ đồ vật nào vào khe hở của sản phẩm.
- Ngắt kết nối dây cáp Ethernet (LAN) ra khỏi sản phẩm, rút nguồn điện của bộ cấp điện ra khỏi ổ cắm điện, sau đó tham khảo trung tâm bảo hành ủy quyền nếu xảy ra một trong số các trường hợp sau.
 - Xuất hiện khói, mùi lạ hoặc âm thanh bất thường
 - Các dây nguồn bị hư hỏng hoặc bị tróc vỏ bọc
 - Vật bằng kim loại rơi vào bên trong sản phẩm

Để lắp đặt

- Hãy để đại lý bán hàng thực hiện công việc lắp đặt sản phẩm. Công việc này đòi hỏi người làm phải có kiến thức về kỹ thuật và kinh nghiệm. Công tác đấu điện phải do kỹ thuật viên có tay nghề thực hiện. Nếu không cẩn thận có thể gây ra hỏa hoạn, điện giật, thương tích hoặc hư hỏng sản phẩm. Hãy liên hệ đại lý bán hàng.
- Không tháo dỡ hoặc điều chỉnh sản phẩm. Khi cần sửa chữa, vui lòng liên hệ trung tâm bảo hành ủy quyền. Tháo dỡ hoặc thao tác sản phẩm không đúng theo mô tả trong tài liệu này có thể gặp nguy hiểm do điện áp cao và các nguy hiểm khác.
- Không đấu dây khi có giông bão.
- Không đấu nối các thiết bị không đúng tiêu chuẩn.
- Khi đục lỗ trên tường để lắp đặt hoặc đi dây hoặc cố định dây nguồn, cần chú ý không làm hỏng đường dây và ống dẫn cũ.

- Không đấu nối dây khi bật ổ cắm điện.
- Không lắp sản phẩm và bộ cấp điện trong những trường hợp sau:
 - Vị trí có nước hoặc các chất hóa học có thể bắn vào bộ cấp điện và sản phẩm
 - Nơi có nhiều bụi bẩn hoặc độ ẩm cao
- Nếu sử dụng dây có sẵn, dây đó có thể chứa điện áp AC. Liên hệ với trung tâm bảo hành ủy quyền.



2.1.2 Phòng tránh tai nạn, thương tích và hư hỏng tài sản

- Không sử dụng sản phẩm ở những khu vực có rung động mạnh hoặc bất ổn. Vì có thể làm rơi sản phẩm, dẫn đến hư hỏng hoặc gây thương tích.
- Không được để tai gần loa do âm lượng lớn phát ra từ loa có thể làm giảm thính lực.

Để lắp đặt

- Nếu đi dây ở ngoài trời, sử dụng ống dẫn và thiết bị chống sét.
- Nếu đi dây ngầm, sử dụng ống dẫn và không thực hiện các mối nối khi đi dây ngầm.
- Lắp đặt thiết bị chắc chắn theo các hướng dẫn trong tài liệu này, tránh để thiết bị rơi khỏi tường. Tránh lắp thiết bị lên tường có tải trọng thấp, như vách thạch cao, bê tông xốp, gạch xi măng rỗng hoặc bột gỗ ép (độ dày nhỏ hơn 18 mm).
- Để tránh thương tích nghiêm trọng do rơi sản phẩm, phải lắp sản phẩm có tính năng treo tường ở thấp hơn hoặc ở độ cao 2 m.

2.2 Một số hướng dẫn an toàn quan trọng

Để giảm nguy cơ xảy ra hỏa hoạn, điện giật hoặc thương tích, cần phải tuân theo các cảnh báo an toàn cơ bản khi sử dụng sản phẩm.

- Không sử dụng sản phẩm ở gần khu vực có nước. Ví dụ: gần bồn tắm, chậu rửa, bồn rửa bát, chậu giặt, nơi ẩm ướt hoặc gần bể bơi hay các vị trí tương tự.
- Chỉ sử dụng bộ cấp điện theo chỉ dẫn trong tài liệu này.

GHI NHỚ CÁC HƯỚNG DẪN NÀY

2.3 Quyền riêng tư và sử dụng hình ảnh cá nhân

Khi lắp đặt hoặc sử dụng sản phẩm, vui lòng xem xét vấn đề quyền riêng tư và sử dụng hình ảnh cá nhân.

 "Quyền riêng tư" có nghĩa là quyền của một cá nhân hoặc một nhóm người nào đó không cho phép người khác biết các thông tin cá nhân của họ, ngoại trừ những người mà họ muốn.

"Quyền sử dụng hình ảnh cá nhân" có nghĩa là quyền không cho phép chụp và sử dụng hình ảnh cá nhân mà chưa được sự đồng ý của cá nhân đó.

 Hãy tuân thủ các quy định pháp luật (bảo vệ dữ liệu, giám sát video) tại quốc gia của bạn trong quá trình sử dụng.

2.4 Bảo mật dữ liệu

Phải tuân theo các hướng dẫn về bảo mật dữ liệu (liệt kê bên dưới) để sử dụng hệ thống an toàn và chuẩn xác. Không làm vậy có thể dẫn đến các nguy cơ sau.

- Mất mát, rò rỉ, xuyên tạc, đánh cắp thông tin người dùng.
- Bên thứ ba không được ủy quyền sử dụng hệ thống trái phép.
- Bên thứ ba cản trở hoặc làm gián đoạn dịch vụ.

Thông tin người dùng là gì?

Thông tin người dùng là các thông tin sau.

- Thông tin lưu trữ trong sản phẩm
 - Thông tin sự kiện hệ thống
 - Tin nhắn và hình ảnh camera
 - Tên chủ căn hộ và số phòng
 - Các cài đặt hệ thống và thiết bị
- Thông tin lưu trữ tại máy tính dùng làm công cụ cài đặt
 - Tên chủ căn hộ và số phòng
 - Các cài đặt hệ thống và thiết bị

Hướng dẫn bảo mật dữ liệu

Quản lý mật khẩu đúng cách.

- Mật khẩu dùng để lập trình hệ thống, mở cửa, v.v. Chọn mật khẩu khó đoán, thay đổi mật khẩu thường xuyên và bảo mật mật khẩu. Đặt mật khẩu riêng biệt cho mỗi thiết bị.
- Bạn sẽ không bao giờ nhận được yêu cầu về mật khẩu từ Panasonic.
- Cẩn trọng khi nhập hoặc lưu thông tin liên lạc bằng hệ thống.
 - Đảm bảo nhập đúng mọi thông tin khi cấu hình địa chỉ email, số phòng hoặc các thông tin liên lạc khác. Thông tin không đúng có thể khiến thông tin người dùng bị tiết lộ tới người nhận không chủ đích.

- Bảo vệ thông tin người dùng khi mang sản phẩm đi sửa chữa hoặc đưa cho bên thứ ba.
 - Sử dụng chức năng cài đặt lại của sản phẩm để khởi tạo sản phẩm trước khi gửi sản phẩm đi sửa chữa hoặc đưa cho bên thứ ba.
 - Lưu ý rằng thông tin người dùng có thể bị xóa hoặc khởi tạo khi sửa chữa sản phẩm.
 - Tham khảo các cách sửa chữa ở trung tâm bảo hành uy tín của Panasonic.
- Bảo vệ thông tin người dùng được lưu trữ trong máy vi tính dùng để cấu hình hệ thống.
 - Khi thông tin người dùng được lưu trữ trên máy vi tính, việc bảo mật thông tin đó là trách nhiệm của người cài đặt. Phòng ngừa các hành động sử dụng trái phép máy vi tính và công cụ thiết lập để cấu hình hoặc bảo dưỡng hệ thống.
 - Chỉ kết nối máy vi tính với mạng khi thực hiện cấu hình hoặc bảo dưỡng hệ thống, ngắt kết nối mạng cho máy vi tính ngay khi hoàn thành công việc.
 - Sử dụng mạng bảo mật có tường lửa, v.v bảo vệ.
 - Để tránh rò rỉ thông tin cá nhân, bật màn hình chờ cho máy tính sử dụng mật khẩu.
 - Trước khi thải bỏ máy vi tính, đảm bảo không thể truy hồi dữ liệu bằng cách định dạng lại ổ cứng và/hoặc vô hiệu hóa thiết bị.
- Bảo vệ thông tin người dùng khi thải bỏ sản phẩm.
 - Sử dụng chức năng cài đặt lại của sản phẩm để khởi tạo sản phẩm trước khi thải bỏ.

2.5 Để vận hành tốt nhất

Môi trường xung quanh

- Không để sản phẩm tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời.
- Đặt sản phẩm tránh xa các nguồn nhiệt như lò sưởi, bếp v.v. Không được đặt thiết bị trong phòng có nhiệt độ dưới 0 °C hoặc trên 40 °C. Không đặt gần nơi ẩm ướt.
- Không lắp đặt sản phẩm ở nơi nhiệt độ thay đổi đột ngột. Nếu không, có thể xuất hiện ngưng tụ trên sản phẩm, gây hư hỏng.
- Ở một số khu vực có điện trường bao quanh, âm thanh hoặc hình ảnh của sản phẩm có thể bị nhiễu loạn.

2.6 Miễn trừ

 Dữ liệu được ghi có thể bị thay đổi hoặc xóa do vận hành không đúng cách, phơi nhiễm tĩnh điện, tai nạn, hỏng hóc, sửa chữa hoặc các vận hành khác. Trong phạm vi cho phép của pháp luật hiện hành, Panasonic không chịu bất cứ trách nhiệm nào đối

2. Thông tin quan trọng

với những tổn thất trực tiếp hoặc gián tiếp do mất hoặc điều chỉnh dữ liệu ghi được.

- Trong phạm vi cho phép của pháp luật hiện hành, Panasonic không chịu trách nhiệm đối với các thương tích hoặc hư hỏng tài sản do lắp đặt hoặc vận hành không đúng với tài liệu này.
- Trong phạm vi cho phép của pháp luật hiện hành, Panasonic không chịu trách nhiệm đối với các hư hỏng hoặc mất mát do không thể thực hiện hoặc trì hoãn thực hiện, lỗi mạng và/hoặc bất kỳ sản phẩm nào.

2.7 Thông tin quan trọng khác

- Trước khi kết nối hoặc vận hành sản phẩm này, vui lòng đọc nhãn thông tin ở đáy hoặc phía sau sản phẩm.
- Nếu không sử dụng sản phẩm trong một thời gian dài, hãy rút phích cắm ra khỏi ổ cắm điện.
- Nếu không sử dụng sản phẩm, hãy tháo sản phẩm ra khỏi tường, tránh để sản phẩm tự rơi.
- Không thể sử dụng thiết bị này khi mất điện.
- Panasonic không chịu trách nhiệm cho các hỏng hóc phát sinh từ các yếu tố bên ngoài như mất điện.
- Hình ảnh đã ghi có thể bị mất khi:
 - Thao tác sai
 - Sốc điện hoặc nhiễu sóng vô tuyến.
 - Tắt nguồn điện khi sử dụng.

2.8 Thông tin chung

- Trong trường hợp có sự cố, trước hết bạn nên liên lạc với nhà phân phối thiết bị.
- Sau khi lấy sản phẩm hoặc các bộ phận đi kèm ra khỏi bao bì, hãy tích trữ, thải bỏ hoặc tái chế bao bì, nếu cần. Chú ý các loại bao bì có thể gây ra rủi ro hóc nghẹn hoặc nghẹt thở.

Biểu tượng đồ họa có trên thiết bị và thuyết minh

Biểu tượng	Diễn giải
\sim	Dòng điện xoay chiều (A.C.)
	Dòng điện một chiều (D.C.)
	Nối đất bảo vệ
Ť	Nối đất đẳng thế bảo vệ
Â	Thận trọng: nguy cơ gây ra do tia bức xạ khả kiến
	Chỉ dành cho sử dụng trong nhà
	Thiết bị loại ${f I}$ (thiết bị có khả năng chống điện giật dựa vào khả năng cách điện 2 lớp hoặc cách điện tăng cường)
	"ON" (điện nguồn)
\bigcirc	"OFF" (điện nguồn)
(Chờ (điện nguồn)
	"ON"/"OFF" (điện nguồn; ấn-ấn)
<u>/h</u>	Cảnh báo, nguy hiểm điện giật

Thông tin về việc thải bỏ sản phẩm tại các quốc gia khác ngoài Liên Minh Châu Âu



Biểu tượng (①) chỉ có hiệu lực tại Liên Minh Châu Âu. Nếu muốn thải bỏ sản phẩm này, vui lòng liên hệ chính quyền địa phương hoặc đại lý bán hàng để biết cách thải bỏ hợp lý.

3.1 Sơ đồ thiết bị

Nhìn từ mặt trước



Nhìn từ mặt sau



Màn hình hiển thị

Màn hình sẽ tự động bật khi có hoạt động ví dụ như nhận một cuộc gọi. Có thể tự bật màn hình bằng cách chạm vào màn đang tắt.

Màn hình sẽ tắt khi không có hoạt động nào.

🛿 Loa

O Micro

A Nút gọi trung tâm ([(۱)])

Cho phép bạn thực hiện cuộc gọi trực tuyến, ví dụ như phòng kỹ thuật, điện thoại khu vực chung, v.v.

6 Nút chủ ([:=])

Hiển thị màn hình chủ.

6 Nút đàm thoại ([🔬])

Cho phép bạn thực hiện cuộc gọi hiện tại hoặc bắt đầu trò chuyện trong khi quan sát.

7 Nút quan sát ([🖭])

Cho phép bạn quan sát các hình ảnh từ camera.

8 Nút phát (【►_])

Cho phép hiển thị các tin nhắn và cuộc gọi nhỡ.

Nút này sẽ nháy trên điều khiển phòng "chính" khi có tin nhắn văn bản, tin nhắn thoại, bảng thông báo, tin nhắn hình mới, hoặc cuộc gọi nhỡ. Không nhấp nháy trên điều khiển phòng "phụ".

Cổng đầu nối

Được dùng để nối thiết bị bên ngoài (người dùng tự mua) với điều khiển phòng.

🕕 Đầu nối DC IN

Được dùng để nối điều khiển phòng với bộ cấp điện (bán riêng) khi không có sẵn nguồn cấp điện PoE.

🕕 Đầu nối mạng LAN

Được dùng để kết nối mạng điều khiển phòng.

3.2 Màn hình chủ

Hiển thị màn hình chủ bằng cách chạm vào màn hình khi màn hình tắt và chạm vào ≔ khi màn hình sáng.



1 Thanh trạng thái

Hiển thị các biểu tượng cho biết trạng thái của điều khiển phòng (tham khảo 3.4 Biểu tượng trạng thái (Trang 10)).

Số phòng

🕄 Ngày và giờ

Biểu tượng trạng thái cảnh báo

Cho biết trạng thái cảnh báo hiện tại và cho phép thay đổi trạng thái cảnh báo.



Tính năng báo động bật.

Tính năng báo động tắt.

5 Nút tính năng "Trò chuyện" *1

Được dùng để tạo cuộc gọi, quan sát camera, xem các cuộc gọi nhỡ, v.v.

6 Nút tính năng "Báo Động" *1

Được dùng để truy cập các tính năng báo động, ví dụ: xem trạng thái, nhật ký báo động, v.v.

7 Nút tính năng "Thông điệp" *1

Được dùng để truy cập tính năng phát lại và nhắn tin, ví dụ: xem bản ghi và hình ảnh, kiểm tra tin nhắn, v.v.

3 Nút tính năng "Cài đặt"

Được dùng để thay đổi cài đặt của điều khiển phòng.

*1 Biểu tượng số (1-5,) hiển thị khi có thông tin mới (cuộc gọi nhỡ, tin nhắn mới, v.v.) hiển thị trên màn hình tương ứng. Biểu tượng số biểu thị số lượng mục thông tin mới; khi có nhiều hơn 6 thông tin mới, hiển thị.

Các biểu tượng này chỉ hiển thị trên điều khiển phòng "chính". Không hiển thị trên điều khiển phòng "phụ".

Xóa biểu tượng số

Nút tính năng "Trò chuyện": Chạm "Trò chuyện". Biểu tượng số biến mất khi hiển thị nhật ký cuộc gọi. Nút tính năng "Báo Động" và "Thông điệp": Chạm vào nút tính năng tương ứng. Khi chạm vào mỗi mục mới trong nhật ký báo động hoặc danh sách tin nhắn, biểu tượng số sẽ biến mất.

3.3 Màn hình tính năng

Chạm một nút tính năng trên màn hình chính sẽ hiển thị màn hình tính năng tương ứng.

Cách bố trí và tính năng khả dụng khác nhau tùy thuộc vào màn hình; mô tả dưới đây áp dụng cho hầu hết các màn hình.

Ví dụ: Màn hình "Trò chuyện"



1 Tiêu đề màn hình

2 Menu

Cho phép bạn chọn tính năng hoặc thông tin mong muốn. Mục được chọn sẽ hiển thị nổi bật.

🕄 Nút chủ

Hiển thị màn hình chủ.

🕘 Thẻ

Cho phép bạn chọn loại thông tin được hiển thị. Mục được chọn sẽ hiển thị nổi bật.

6 Khu vực thông tin

Cho phép bạn chọn mục cụ thể.

6 Nút điều hướng

Hiển thị khi mục có nhiều trang. Chạm "<" để xem trang trước, và ">" để xem trang sau.

7 Chỉ báo số trang

Hiển thị khi mục có nhiều trang. Trang đang xem được hiển thị nổi bật.

8 Nút vận hành

Cho phép bạn thực hiện nhiều thao tác vận hành.

3.4 Biểu tượng trạng thái

Biểu tượng thanh trạng thái

- Cho biết điều khiển phòng được kết nối mạng.
- Cho biết điều khiển phòng không được kết nối mạng. Liên hệ nhân viên kỹ thuật.
- Cho biết điều khiển phòng không thể thực hiện hoặc nhận cuộc gọi. Liên hệ nhân viên kỹ thuật.
- Cho biết điều khiển phòng đang ở chế độ "do not disturb" (không làm phiền). Tham khảo 8.1 Thay đổi cài đặt của điều khiển phòng (Trang 23).
- Cho biết bộ nhớ điều khiển phòng đầy. Xóa dữ liệu không cần thiết, ví dụ video hoặc ảnh không cần nữa.

Các biểu tượng trạng thái khác

Màn hình hình ảnh camera Hiển thị ở góc trên bên phải màn hình khi đang ghi hình ảnh camera.

- Màn hình "Trò chuyện", "Thông điệp", "Báo Động" Hiển thị khi xuất hiện thông tin mới.
 - Màn hình "Trò chuyện" Hiển thị gần mục mới trong nhật ký cuộc gọi.
 - *1 Màn hình "Trò chuyện" Hiển thị gần các mục mới trong nhật ký cuộc gọi có tin nhắn thoại được ghi.

Màn hình "Báo Động", "Thông điệp" Hiển thị gần mục mới trong nhật ký báo động và danh sách tin nhắn.

*1 Màn hình "Trò chuyện" và "Thông điệp" Các biểu tượng này chỉ hiển thị trên điều khiển phòng "chính". Không hiển thị trên điều khiển phòng "phụ".

Màn hình "Báo Động"

Biểu tượng này hiển thị trên điều khiển phòng kết nối với thiết bị đã được kích hoạt.

3.5 Điều khiển phòng chính và điều khiển phòng phụ

Nếu lắp đặt nhiều điều khiển phòng trong căn hộ, một điều khiển phòng sẽ làm điều khiển phòng "chính" và các điều khiển khác là điều khiển phòng "phụ". Điều này được thực hiện khi cấu hình hệ thống và chủ căn hộ không thể thay đổi.

Các biểu tượng và cảnh báo cụ thể chỉ hiển thị trên điều khiển phòng chính.

4.1 Khác biệt giữa đàm đoại và quan sát

"Đàm thoại" nghĩa là 2 bên có thể nghe và trò chuyện với nhau. Nếu một bên (ví dụ: khách) gọi và bên kia (ví dụ: chủ căn hộ) trả lời, cả 2 bên có thể đàm thoại được với nhau. Trong khi đàm thoại, bạn (người dùng điều khiển phòng) có thể nhìn thấy hình ảnh người đang nói chuyện cùng trên camera. Khi đang dùng điều khiển phòng để đàm thoại, bên kia không thể nhìn thấy bạn. "Quan sát" có nghĩa là chủ căn hộ đang sử dụng một điều khiển phòng để quan sát hình ảnh camera từ bộ phận gắn sảnh, bộ phận gắn cửa, hoặc camera độc lập được lắp ở chung cư. Trong khi quan sát, bạn có thể xem sự việc diễn ra ở camera nhưng không thể nghe được âm thanh gì.

4.2 Trả lời cuộc gọi

Điều khiển phòng đổ chuông khi có cuộc gọi đến. Nếu bên còn lại đang sử dụng thiết bị có camera (ví dụ: bộ phận gắn sảnh), hình ảnh camera cũng được hiển thị.



1 Tính năng khả dụng

Trả lời cuộc gọi

- 1. Chạm "Tr.lời" hoặc ấn («٤).
 - Nói trong khoảng cách 50 cm so với micro.
 - Đàm thoại luân phiên với bên khác. Nếu bạn và bên còn lại cùng nói song song, cả 2 sẽ không nghe được người kia nói gì.
 - Cuộc trò chuyện bị ngắt sau khi thời lượng "thời gian chờ" được cài đặt trước kết thúc.
- 2. Khi kết thúc, chạm "Treo" hoặc ấn («٤).
 - Nếu màn hình bị tắt khi đàm thoại, bạn có thể bật lại màn hình bằng cách chạm vào màn hình hiển thị.

Các tính năng khả dụng trong khi đàm thoại

- "Treo": Kết thúc cuộc gọi.
- "Mở khóa": Mở cửa tương ứng.^{*1}
- "Chuyển tiếp": Tham khảo 4.4 Chuyển cuộc gọi (Trang 14).
- 1 Ghi lại hình ảnh camera và lưu vào điều khiển phòng thành tệp video. (Không lưu âm thanh từ micro điều khiển phòng.)
- 🚺 : Dừng ghi.
- Chụp hình tĩnh (ví dụ: ảnh) từ camera và lưu lại trong điều khiển phòng.
- Image: Cho biết loa điều khiển phòng đang bật. Chạm để tắt loa (ví dụ: tắt tiếng bên khác).
- Cho biết loa điều khiển phòng đang tắt. Chạm để mở loa (ví dụ: bật tiếng).
- Use in the second second
- <u></u> : Cho biết micro điều khiển phòng đang tắt. Chạm để mở micro (ví dụ: bật tiếng).
- ◀- : Giảm âm lượng loa điều khiển phòng.
- ◀+ : Tăng âm lượng loa điều khiển phòng.
- *1 Tính năng này có thể không khả dụng tùy thuộc vào cấu hình hệ thống của bạn.

Lưu ý:

 Một số tính năng có thể không khả dụng tùy vào cấu hình hệ thống, loại thiết bị mà bên khác đang dùng, v.v.

4.3 Tạo cuộc gọi

Bạn có thể gọi tới căn hộ khác, điện thoại khu vực chung hoặc phòng kỹ thuật, thậm chí là các phòng khác trong căn hộ.

Khi bên kia trả lời, bạn có thể dùng nhiều tính năng đề cập trong phần Các tính năng khả dụng trong khi đàm thoại (Trang 12).

Gọi tới căn hộ khác

- 1. Từ màn hình chủ, chạm "Trò chuyện".
- 2. Chạm "Gọi" ở bên trái màn hình.
- Sử dụng bàn phím trên màn hình để nhập số phòng mong muốn, sau đó chạm 3.

Gọi tới điện thoại khu vực chung hoặc phòng kỹ thuật

- 1. Từ màn hình chủ, chạm "Trò chuyện".
- 2. Chạm "Tổng đài" ở bên trái màn hình.
 - Danh sách các mục khả dụng được hiển thị.
 - Có thể bỏ qua các bước trước bằng cách ấn ((...)].
- 3. Chọn mục mong muốn.
- 4. Chạm "Gọi".

Gọi tới phòng khác trong căn hộ của bạn

Nếu các điều khiển phòng được lắp đặt ở các phòng khác nhau trong căn hộ của bạn, bạn có thể gọi các phòng này và sử dụng hệ thống để liên lạc. Mỗi điều khiển phòng có số máy lẻ (0–4).

- 1. Từ màn hình chủ, chạm "Trò chuyện".
- 2. Chạm "Gọi" ở bên trái màn hình.
- Sử dụng bàn phím trên màn hình "#" và số máy lẻ (0–4), sau đó chạm
 .

Gọi từ danh bạ

Để biết thêm thông tin chi tiết về thêm liên lạc vào danh bạ, xem phần 7.2 Thêm mục (Trang 22).

- 1. Từ màn hình chủ, chạm "Trò chuyện".
- 2. Chạm "Gọi" ở bên trái màn hình.
- 3. Chạm 🔁 trong bàn phím trên màn hình.
 - Danh sách các mục khả dụng được hiển thị.
- 4. Chọn mục mong muốn.
- 5. Chạm "Gọi".

4.4 Chuyển cuộc gọi

Trong khi đàm thoại, có thể chuyển cuộc gọi tới điều khiển phòng khác trong căn hộ hoặc tới căn hộ khác.

1 Trong khi đàm thoại, chạm "Chuyển tiếp".

2 Chuyển cuộc gọi trong căn hộ

Nhập "**#**" và số máy lẻ (0–4), chạm bên ngoài bàn phím trên màn hình để đóng, sau đó chạm "οκ".

• Điều khiển phòng gọi điều khiển phòng khác.

Chuyển cuộc gọi tới phòng khác

Nhập số phòng, chạm bên ngoài bàn phím trên màn hình để đóng, sau đó chạm "οκ".

• Điều khiển phòng gọi căn hộ khác.

3 Thực hiện một trong các bước sau.

- Chạm "Quay lại" để trở lại cuộc gọi ban đầu.
- Chạm "Treo" sau khi đầu bên kia trả lời. Đầu bên kia sẽ được kết nối với cuộc gọi, và điều khiển phòng của bạn sẽ tự động ngắt kết nối.

Trả lời cuộc gọi chuyển hướng

Khi người dùng điều khiển phòng khác chuyển cuộc gọi tới điều khiển phòng của bạn, chạm "Tr.lời" để đàm thoại với người dùng điều khiển phòng khác đó. Khi người dùng đầu bên kia gác máy, cuộc gọi sẽ được kết nối cho bạn.

4.5 Quan sát hình ảnh camera

Có thể quan sát các hình ảnh trực tiếp qua camera ở bộ phận gắn sảnh của bạn và các camera khác lắp đặt trong chung cư. Trong khi quan sát, bạn có thể xem sự việc diễn ra ở camera nhưng không thể nghe được âm thanh gì.

- 1 Từ màn hình chủ, chạm "Trò chuyện".
- 2 Chạm "G.sát" ở bên trái màn hình.
- 3 Chọn thẻ mong muốn.
 - "Sảnh/cửa": Cho phép lựa chọn camera bộ phận gắn sảnh hoặc bộ phận gắn cửa.
 - "Camera IP": Cho phép lựa chọn camera độc lập được lắp ở vị trí khác của chung cư.
- 4 Chọn camera mong muốn.
- 5 Khi hoàn tất, hãy chạm ∷ .

Gọi tới camera trong khi quan sát

Trong khi quan sát bộ phận gắn sảnh hoặc bộ phận gắn cửa, bạn có thể gọi hoặc đàm thoại với khách. Để gọi, ấn (signal-weight

Các tính năng khả dụng khi quan sát hình ảnh camera

- "Trước": Hiển thị hình ảnh từ camera trước đó trong danh sách.
- "Tiếp": Hiển thị hình ảnh từ camera kế tiếp trong danh sách.
- "Ghi"^{*1}: Ghi lại hình ảnh camera và lưu vào điều khiển phòng thành tệp video. Khi ghi hình ảnh, ấn "Dùng" để dừng ghi.
- "Chụp nhanh"^{*1}: Chụp hình tĩnh (ví dụ: ảnh) từ camera và lưu lại trong điều khiển phòng.
- "Quay lại": Hủy điều khiển.
- "Tổng đài": Cho phép gọi tới điện thoại khu vực chung hoặc phòng kỹ thuật

Lưu ý:

- Ngắt quan sát sau khi thời lượng "thời gian chờ" được cài đặt trước kết thúc.
- Một vài tính năng có thể không khả dụng tùy thuộc vào cấu hình hệ thống.
- *1 Không khả dụng khi quan sát camera độc lập (camera tĩnh).

4.6 Xem nhật ký cuộc gọi

Điều khiển chính ghi thông tin về các cuộc gọi đã trả lời, cuộc gọi bị nhỡ và cuộc gọi đã thực hiện, sau đó lưu trong nhật ký cuộc gọi.

Thực hiện thao tác này để xem nhật ký cuộc gọi.

- 1 Từ màn hình chủ, chạm "Trò chuyện".
- 2 Chạm "Nký c.gọi" ở bên trái màn hình.
- 3 Chọn thẻ mong muốn.
 - "Thiếu": Hiển thị các cuộc gọi bạn đã nhận nhưng không trả lời.
 - "Đã tr.lời": Hiển thị các cuộc gọi bạn đã trả lời.
 - "Đã gọi": Hiển thị các cuộc gọi bạn đã thực hiện.
- 4 Duyệt nhật ký cuộc gọi nếu cần.
 - Niển thị gần các mục mới, và biến mất khi chạm vào mục hoặc khi thoát màn hình này.
- 5 Khi hoàn tất, hãy chạm ∷ .

Xem tin video

Nếu có khách gọi từ bộ phận gắn sảnh và ghi lại tin nhắn video cho bạn, bạn có thể phát tin nhắn đó bằng

cách chạm 🐙 gần thông tin cuộc gọi nhỡ.

Lưu ý:

- Tính năng này có thể không khả dụng tùy thuộc vào cấu hình hệ thống.
- Xem phần 5.3 Điều khiển phát video (Trang 17) để biết thêm thông tin về điều khiển phát lại video.

Các tính năng khả dụng khi xem nhật ký cuộc gọi

- "Gọi": Gọi mục đã chọn.
- "Lưu": Lưu lại mục đã chọn trong danh bạ.
- "Xóa": Xóa mục đã chọn.
- "Xóa tcả": Xóa toàn bộ mục trong thẻ đã chọn.

Hạn chế

Có thể lưu 250 mục mỗi loại cuộc gọi. Các mục tiếp theo sẽ được ghi đè lên mục cũ nhất.

5.1 Phát tin nhắn video của khách

Khách gọi từ bộ phận gắn sảnh có thể để lại tin nhắn video nếu bạn không trả lời.

Thực hiện thao tác này để phát tin nhắn video .

- 1 Từ màn hình chủ, chạm "Thông điệp".
- 2 Chạm "T.điệp kh" ở bên trái màn hình.
- 3 Chọn tin nhắn mong muốn, sau đó chạm "xem".
- 4 Khi hoàn tất, hãy ấn [:≡].

Lưu ý:

 Tính năng này có thể không khả dụng tùy thuộc vào cấu hình hệ thống.

Điều khiển phát video

Tham khảo 5.3 Điều khiển phát video (Trang 17).

Các tính năng khả dụng khi xem danh sách tin nhắn video

- "xem": Hiển thị mục đã chọn.
- "xóa": Xóa mục đã chọn.
- "Xóa tcả": Xóa toàn bộ các mục.

Hạn chế

Có thể lưu đến 50 tin nhắn video, tùy thuộc vào bộ nhớ có sẵn. Các video tiếp theo sẽ được ghi đè lên mục cũ nhất.

5.2 Phát video bạn ghi

Bạn có thể ghi hình ảnh từ camera bằng tay trong khi đàm thoại với khách hoặc quan sát các hình ảnh từ camera.

Thực hiện thao tác này để phát tin video của bạn.

- 1 Từ màn hình chủ, chạm "Thông điệp".
- 2 Chạm "Ảnh video" ở bên trái màn hình.
- 3 Chọn thẻ "Video".
- 4 Chọn video mong muốn, sau đó chạm "xem".
 - Âm thanh từ micro điều khiến phòng sẽ không được ghi lại, vì thế không thể nghe khi đang phát video.
- 5 Khi hoàn tất, hãy ấn [I≡].

Điều khiển phát video

Tham khảo 5.3 Điều khiển phát video (Trang 17).

Các tính năng khả dụng khi xem danh sách video

- "xem": Hiển thị mục đã chọn.
- "Xóa": Xóa mục đã chọn.
- "Xóa tcả": Xóa toàn bộ mục.

Hạn chế

Có thể lưu đến 50 video, tùy thuộc vào bộ nhớ có sẵn. Các video tiếp theo sẽ được ghi đè lên mục cũ nhất.

5.3 Điều khiển phát video

Các điều khiển sau khả dụng khi chạm vào màn hình khi đang phát video.

- 11
 - Tạm dừng phát video.
- Khôi phục phát video.
- Dừng phát video.
- Phát tua.
- j) -Tốc độ phát chậm lại.
- Phát video tới.
- **I**◀ Phát video trước.
- Giảm âm lượng loa.
- **4**+ Tăng âm lượng loa.
- 5 Hiển thị màn hình trước đó.

5.4 Xem hình ảnh

Khi có khách gọi từ bộ phận gắn sảnh hoặc bộ phận gắn cửa, hình ảnh được chụp tự động. Bạn có thể chup hình ảnh từ camera bằng tay trong khi đàm thoại với khách hoặc quan sát các hình ảnh từ camera.

Thực hiện thao tác này để xem các hình ảnh của khách.

- 1 Từ màn hình chủ, chạm "Thông điệp".
- 2 Chạm "Ảnh video" ở bên trái màn hình.
- 3 Chon thẻ "Ånh".
- 4 Chọn hình ảnh mong muốn, sau đó chạm "xem".
- 5 Khi hoàn tất, hãy ấn [;≡].

Lưu ý:

 Ảnh khách sẽ được tự động chụp lại theo mặc định. Tính năng này được thực hiện bằng cách cài đặt "Tự động chụp nhanh" (8.1 Thay đổi cài đặt của điều khiển phòng (Trang 23)).

Điều khiển phát ảnh

Các điều khiển sau đây khả dụng khi xem hình ảnh.

- K Hiển thi hình ảnh trước đó.
- Phát hình ảnh tới.
- 🗩 🛛 Hiển thị màn hình trước đó.

Các tính năng khả dụng khi xem danh sách hình ảnh

- "xem": Hiển thi mục đã chon.
- "xóa": Xóa mục đã chọn.
- "Xóa tcả": Xóa toàn bộ hình ảnh.

Han chế

Thiết bi có thể lưu trữ lên tới 100 hình ảnh. Các hình ảnh tiếp theo sẽ được ghi đè lên mục cũ nhất.

5.5 Xem tin nhắn văn bản của nhân viên kỹ thuật

Nhân viên kỹ thuật có thể gửi tin nhắn văn bản tới các điều khiển phòng trong chung cư. Nếu nhận được tin nhắn này, 【▶ 】 trên điều khiển phòng sẽ nhấp nháy cho đến khi bạn xác nhận tin nhắn này.

Thực hiện thao tác này để xem tin nhắn văn bản.

- 1 Từ màn hình chủ, chạm "Thông điệp".
- 2 Chạm "**Nhắn v.bản**" ở bên trái màn hình.
 - Có thể bỏ qua các bước trước bằng cách ấn [►₌].
 - Nếu "Nhắn v.bản" không hiển thị, hệ thống không hỗ trợ tin nhắn văn bản.
- 3 Chọn tin nhắn mong muốn, sau đó chạm "xem".
 - Để hiển thị tin nhắn khác, chạm "or" và sau đó lặp lại bước này.
- 4 Khi hoàn tất, hãy ấn 【I≡】.

Lưu ý:

 Tính năng này có thể không khả dụng tùy thuộc vào cấu hình hệ thống.

Các tính năng khả dụng khi xem danh sách tin nhắn văn bản

- "xem": Hiển thị mục đã chọn.
- "Xóa": Xóa mục đã chọn.
- "Xóa tcả": Xóa toàn bộ hình ảnh.

Hạn chế

Thiết bị có thể lưu trữ lên tới 250 tin nhắn văn bản. Các tin nhắn văn bản tiếp theo sẽ được ghi đè lên mục cũ nhất.

5.6 Xem bảng thông báo từ nhân viên kỹ thuật

Nhân viên kỹ thuật có thể gửi bảng thông báo tới điều khiển phòng thông qua cơ sở. Nếu nhận được bảng thông báo từ nhân viên kỹ thuật, [►=] trên điều khiển phòng sẽ nhấp nháy cho đến khi bạn xác nhận bảng thông báo.

Thực hiện quy trình này để xem bảng thông báo.

- 1 Từ màn hình chủ, chạm "Thông điệp".
- 2 Chạm "Bảng t.báo" phía bên trái màn hình.
 - Bạn có thể bỏ qua các bước trước bằng cách ấn
 [►_■].
 - Nếu không hiển thị "Bảng t.báo", hệ thống không hỗ trợ bảng thông báo.
- 3 Chọn bảng thông báo mong muốn và sau đó chạm "xem".
 - Chạm hoặc dể cuộn lên hoặc xuống trang bảng thông báo.

- Để hiển thị bảng thông báo khác, chạm sau đó lặp lại bước này.
- 4 Khi hoàn tất, hãy ấn 【☷】.

Lưu ý:

 Tính năng này có thể không khả dụng tùy thuộc vào cấu hình hệ thống.

Các tính năng khả dụng khi xem danh sách bảng thông báo

- "xem": Hiển thị mục đã chọn.
- "xóa": Xóa mục đã chọn.
- "Xóa tcả": Xóa toàn bộ hình ảnh.

Hạn chế

Có thể lưu đến 100 bảng thông báo. Các bảng thông báo tiếp theo sẽ được ghi đè lên mục cũ nhất.

5.7 Phát tin nhắn thoại của nhân viên kỹ thuật

Nhân viên kỹ thuật có thể gửi tin nhắn thoại tới các điều khiển phòng trong chung cư. Nếu nhận được tin nhắn này, 【▶』] trên điều khiển phòng sẽ nhấp nháy cho đến khi bạn xác nhận tin nhắn này.

Thực hiện thao tác này để phát tin nhắn thoại.

- 1 Từ màn hình chủ, chạm "Thông điệp".
- 2 Chạm "Thư thoại" ở bên trái màn hình.
 - Có thể bỏ qua các bước trước bằng cách ấn
 [►].
 - Nếu "Thư thoại" không hiển thị, hệ thống không hỗ trợ tin nhắn thoại.
- 3 Chạm "Phát".
- 4 Sau khi phát tin nhắn, thực hiện theo hướng dẫn bằng ghi âm và chạm "1", "2", hoặc "3" để thực hiện thao tác vận hành khác.
- 5 Khi hoàn tất, hãy chạm "Treo".

Lưu ý:

 Tính năng này có thể không khả dụng tùy thuộc vào cấu hình hệ thống.

Các tính năng khả dụng khi phát tin nhắn thoại

- "Treo": Dừng phát và trở lại màn hình trước.
- (1) : Cho biết loa điều khiển phòng đang bật. Chạm để tắt loa.
- 🔌 : Cho biết loa điều khiển phòng đang tắt. Chạm để bật loa.
- I Giảm âm lượng loa điều khiển phòng.
- ◀+ : Tăng âm lượng loa điều khiển phòng.

Hạn chế

Tin nhắn thoại sẽ tự động được xóa sau 30 ngày. Đảm bảo rằng bạn đã kịp thời nghe tin nhắn thoại.

6.1 Tổng quan về tính năng báo động

Thiết bị và thông báo

Cảm biến và các nút có sẵn trên thị trường có thể kết nối với điều khiển phòng, như chuông cửa, nút khẩn cấp, cảm biến rò rỉ khí gas, cảm biến rò rỉ nước, v.v. Khi một trong số các thiết bị này được kích hoạt, điều khiển phòng sẽ phản ứng lại theo đó. Ví dụ, nếu ấn chuông cửa, điều khiển phòng sẽ phát ra âm thanh dây chuông và hiển thị thông báo; nếu cảm biến rò rỉ khí gas được kích hoạt, điều khiển phòng sẽ phát ra âm thanh báo động, hiển thị thông báo và cũng sẽ thông báo tới nhân viên kỹ thuật.

Tính năng báo động 1–6

Có thể kết nối tối đa 6 thiết bị tới điều khiển phòng. Mỗi thiết bị dùng để kích hoạt tính năng báo động tương ứng.

- Thiết bị 1: Nút khẩn cấp, kích hoạt tính năng báo động 1.
- Thiết bị 2: Nút khẩn cấp, kích hoạt tính năng báo động 2.
- Thiết bị 3: Chuông cửa, kích hoạt tính năng báo động 3.
- Thiết bị 4–6: Kích hoạt tính năng báo động 4–6 Cài đặt "Loại thiết bị" sao cho khớp với loại thiết bị đã kết nối (6.4 Thay đổi cài đặt tính năng báo động (Trang 20)).

Chế độ cảnh báo

Tính năng báo động được kích hoạt hoặc vô hiệu hóa dựa theo chế độ cảnh báo hiện tại. Có 4 chế độ cảnh báo khác nhau và bạn có thể quyết định kích hoạt tính năng báo động nào cho mỗi chế độ. Để kích hoạt hoặc vô hiệu quá các tính năng báo động khác nhau trong các khoảng thời gian trong ngày, bạn có thể thay đổi chế độ cảnh báo trước khi rời căn hộ, khi trở về nhà, trước khi đi ngủ, v.v. Bạn cũng có thể hủy bỏ hoàn toàn (vô hiệu hóa) tính năng báo động của điều khiển phòng.

Quan trọng:

Sản phẩm này không được thiết kế để phòng tránh các trường hợp khần cấp, rò rỉ gas, rò rỉ nước, v.v. Trong phạm vi cho phép của pháp luật hiện hành, Panasonic không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thương tích hoặc hư hại nào phát sinh từ các trường hợp đó. Do sự cố (như trục trặc) với các thiết bị được kết nối với sản phẩm này, sản phẩm này có thể báo động âm thanh giả hoặc không báo động âm thanh. Tham khảo tài liệu và bảo hành thiết bị được kết nối.

6.2 Thay đổi chế độ cảnh báo

Cảnh báo hệ thống

- Từ màn hình chủ, chạm chế độ cảnh báo hiện tại (hiển thị trên góc phải bên dưới màn hình).
- Chọn chế độ cảnh báo mong muốn.
 - "Ra": Nên dùng chế độ cảnh báo này khi không có ai ở nhà.
 - "Nhà": Nên dùng chế độ cảnh báo này khi bạn ở nhà nhưng muốn kích hoạt một số tính năng báo động.
 - "Ngủ": Nên dùng chế độ cảnh báo này khi bạn đang ở nhà và đang ngủ.
 - "Tùy chỉnh": Chế độ này không có chỉ định sử dụng cụ thể.
- Nhập mật khẩu bật/tắt chế độ cảnh báo, chạm bên ngoài bàn phím trên màn hình để đóng lại, sau đó chạm "oĸ".
 - Chế độ cảnh báo thay đổi và tính năng báo động được kích hoạt hoặc vô hiệu hóa theo cài đặt dành cho chế độ cảnh báo hiện tại.
 - Mật khẩu bật/tắt chế độ cảnh báo mặc định là "123456".
 - Mật khẩu này được thực hiện bằng cách cài đặt "MK k.h/MK ngt k.h" (8.1 Thay đổi cài đặt của điều khiển phòng (Trang 23)). Nên thường xuyên đổi mật khẩu này và toàn bộ mật khẩu khác.

Tắt cảnh báo hệ thống

- Từ màn hình chủ, chạm chế độ cảnh báo hiện tại (hiển thị trên góc phải bên dưới màn hình).
- Nhập mật khẩu bật/tắt chế độ cảnh báo, chạm bên ngoài bàn phím trên màn hình để đóng, sau đó chạm "oĸ".
 - "κ.h:Tắt" được chọn và tất cả tính năng báo động bị vô hiệu hóa.
 - Mật khẩu bật/tắt báo động mặc định là "123456".
 - Mật khẩu này được thực hiện bằng cách cài đặt "MK k.h/MK ngt k.h" (8.1 Thay đổi cài đặt của điều khiển phòng (Trang 23)). Nên thường xuyên đổi mật khẩu này và toàn bộ mật khẩu khác.

6.3 Cấu hình chế độ cảnh báo

Có thể lựa chọn kích hoạt và vô hiệu hóa các tính năng báo động cho từng chế độ cảnh báo.

- 1 Từ màn hình chủ, chạm "Báo Động".
- 2 Chạm "Chế độ Cài đặt" ở bên trái màn hình.
- 3 Nhập mật khẩu người dùng, sau đó chạm "ox".
 - Mật khẩu người dùng mặc định là "123456".
 - Mật khẩu này được thực hiện bằng cách cài đặt "MK ndg" (8.1 Thay đổi cài đặt của điều khiển phòng (Trang 23)). Nên thường xuyên đổi mật khẩu này và toàn bộ mật khẩu khác.
- 4 Chọn thẻ tương ứng với chế độ cảnh báo cần chỉnh sửa.
- 5 Chạm từng tính năng báo động ("B. động 1"– "B. động 6") để bật hoặc tắt chế độ cảnh báo đã chọn.
- 6 Khi hoàn tất, hãy chạm ∷ .

6.4 Thay đổi cài đặt tính năng báo động

- 1 Từ màn hình chủ, chạm "Báo Động".
- 2 Chạm "T.thái b.động" ở bên trái màn hình.
- 3 Chọn tính năng báo động mong muốn, sau đó chạm "Thiết lập".
 - Để chuyển tiếp hoặc chỉnh sửa chức năng báo động, chạm "Tắt" hoặc "Tắt (1 lần)" thay vì "Thiết lập".
- 4 Nhập mật khẩu người dùng, sau đó chạm "oĸ".
 - Mật khẩu người dùng mặc định là "123456".
 - Mật khẩu này được thực hiện bằng cách cài đặt "MK ndg" (8.1 Thay đổi cài đặt của điều khiển phòng (Trang 23)). Nên thường xuyên đổi mật khẩu này và toàn bộ mật khẩu khác.
- 5 Chọn trường mong muốn, thay đổi cài đặt như mong muốn, sau đó chạm "oκ".
 - Để biết thêm thông tin chi tiết về mỗi cài đặt, xem phần Cài đặt tính năng báo động (Trang 20).
- 6 Khi hoàn tất, hãy chạm ≔.

Cài đặt tính năng báo động

- "Số b.động": Cho biết số tính năng báo động. Không thể thay đổi.
- "Loại thiết bị": Cho phép bạn cài đặt loại thiết bị được kết nối. Cài đặt này ảnh hưởng tới cách hiển thị thông báo khi thiết bị được kích hoạt. Cài đặt này không thể đổi cho "B.động 1"–"B.động 3".
- "NO/NC": Cài đặt này phải khớp với thông số kỹ thuật của thiết bị. Chọn "NO" nếu thiết bị mở bình thường; chọn "NC" nếu thiết bị đóng bình thường.
- "Đ.giờ": Quyết định mức độ phát hiện của thiết bị nhanh hay không. Các cài đặt sau đây được hỗ trợ.
 - "B.động kg trễ": Thông báo sẽ được gửi ngay khi thiết bị được kích hoạt.
 - "Độ trễ báo động": Sẽ có thời gian trễ trước khi kích hoạt tính năng báo động hoặc trước khi thông báo được gửi đi. Chọn cài đặt này nếu bạn muốn sử dụng "Đ.trễ nhập" hoặc "Thoát Đ trễ".
 - "Tắt" (khả dụng khi vô hiệu hóa tính năng báo động): Tính năng báo động bị vô hiệu hóa.
 - "Tắt (1 lần)" (khả dụng khi vô hiệu hóa tính năng báo động): Lần sau khi tính năng báo động được kích hoạt, tính năng báo động sẽ bị vô hiệu hóa. Sau khi tính năng báo động đã bị ngắt và kích hoạt, cài đặt sẽ trở lại như trước đó.
- "Đ.trễ nhập": Khi chế độ cảnh báo là "Ra", thời gian vào trễ sẽ giúp cho bạn có thời gian thay đổi chế độ cảnh báo khi trở về nhà. Chỉ khả dụng khi "Đ.giờ" được cài đặt "Độ trễ báo động".
- "Thoát Đ trễ": Khi cài đặt chế độ cảnh báo là
 "Ra", thời gian ra ngoài trễ sẽ giúp bạn có thêm thời

gian rời khỏi nhà trước khi các tính năng báo động được kích hoạt. Chỉ khả dụng khi "Đ.giờ" được cài đặt "Độ trễ báo động".

6.5 Xác nhận cài đặt và trạng thái tính năng báo động

- 1 Từ màn hình chủ, chạm "Báo Động".
- 2 Chạm "T.thái b.động" ở bên trái màn hình.
 - Trạng thái và cài đặt cho từng tính năng báo động được hiển thị.
- 3 Khi hoàn tất, hãy chạm ≔.

6.6 Xem nhật ký báo động

Điều khiển phòng ghi thông tin khi các tính năng báo động được kích hoạt và lưu lại trong nhật ký báo động. Thực hiện thao tác này để xem nhật ký báo động.

- 1 Từ màn hình chủ, chạm "Báo Động".
- 2 Chạm "Nký b.động" ở bên trái màn hình.
- 3 Duyệt nhật ký báo động nếu cần.
 - Miển thị gần các mục mới, và biến mất khi chạm vào mục.
- 4 Khi hoàn tất, hãy chạm ∷.

Lưu ý:

 Các sự kiện chuông cửa và nút khẩn cấp sẽ không được lưu trong nhật ký báo động.

Các tính năng khả dụng khi xem nhật ký báo động

- "Xóa": Xóa mục đã chọn.
- "Xóa tcả": Xóa toàn bộ mục.

Hạn chế

Thiết bị có thể lưu 250 mục trong nhật ký báo động. Các mục tiếp theo sẽ được ghi đè lên mục cũ nhất.

7.1 Xem danh bạ

Bạn có thể thêm phòng thường xuyên gọi vào danh bạ điều khiển phòng để gọi dễ dàng hơn.

Thực hiện thao tác này để xem danh bạ.

- 1 Từ màn hình chủ, chạm "Trò chuyện".
- 2 Chạm "Gọi" ở bên trái màn hình.
- 3 Chạm 🔁 trong bàn phím trên màn hình.
 - Danh sách các mục khả dụng được hiển thị.
- 4 Duyệt danh bạ nếu cần.
 - Để thực hiện vận hành một mục cụ thể, chạm vào mục đó.
- 5 Khi hoàn tất, hãy chạm ≔.

Các tính năng khả dụng khi xem danh bạ

- "Gọi": Gọi mục đã chọn.
- "Thêm": Cho phép thêm mục mới vào danh bạ.
- "Sửa": Cho phép chỉnh sửa mục đã chọn.
- "xóa": Xóa mục đã chọn.
- "Xóa tcå": Xóa toàn bộ mục trong danh bạ.

Hạn chế

Thiết bị có thể lưu 162 mục trong danh bạ. Để lưu thêm mục, bạn phải xóa các mục hiện có.

7.2 Thêm mục

- 1 Từ màn hình chủ, chạm "Trò chuyện".
- 2 Chạm "Gọi" ở bên trái màn hình.
- 3 Chạm 🔁 trong bàn phím trên màn hình.
- 4 Chạm vào bộ nhớ còn trống, hoặc chạm vào "Thêm".
- 5 Chạm vào trường mong muốn (họ, tên, hoặc số phòng) và nhập thông tin của bên muốn lưu vào.
 - Thiết bị có thể lưu tới 6 ký tự họ và tên.
 - Sau khi đã nhập thông tin, chạm phía ngoài bàn phím trên màn hình hoặc bàn phím để đóng lại.
- 6 Chạm "Lưu" để lưu thông tin.
 - Để thêm điều khiển phòng của phòng khác vào trong căn hộ của mình, hãy nhập "#" và số máy lẻ (0–4) làm số phòng.
- 7 Khi hoàn tất, hãy chạm ≔.

8.1 Thay đổi cài đặt của điều khiển phòng

- 1 Từ màn hình chủ, chạm "Cài đặt".
- Danh sách danh mục cài đặt khả dụng được hiển thị.
- 2 Chọn "Cài đặt ndg" ở bên trái màn hình.
 - "Quản trị viên" là cài đặt cho người quản trị thiết bị và không được nêu trong tài liệu này. Phải nhập mật khẩu người quản trị để xem hoặc thay đổi các cài đặt này.
- 3 Chọn danh mục cài đặt mong muốn.
- 4 Thay đổi cài đặt theo mong muốn.
- 5 Chạm "ox" để lưu cài đặt mới.
- 6 Khi hoàn tất, hãy chạm ≔.

8.2 Danh sách cài đặt

Danh mục	Các cài đặt	Mô tả
M.khẩu ^{*1, *2, *3}	MK ndg	Cần phải có mật khẩu để có thể thay đổi cài đặt cơ bản. Có thể dùng tối đa 6 chữ số (0-999999). Mật khẩu mặc định là "123456".
	MK mở khóa ^{*4, *5, *6}	Có thể cấu hình một "Mật khẩu mở khóa" dùng để mở khóa bộ phận gắn sảnh và/hoặc bộ phận gắn cửa cho mỗi căn hộ. Mật khẩu này không có cài đặt mặc định. Lần đầu thay đổi mật khẩu này, phải để trống mục mật khẩu "cũ". Có thể dùng tối đa 6 chữ số (0-999999).
	MK k.h/MK ngt k.h	Cần phải có mật khẩu để có thể thay đổi chế độ cảnh báo. Có thể dùng tối đa 6 chữ số (0-999999). Mật khẩu mặc định là "123456".
	Chống ăn cấp MK	Nếu kẻ đột nhập buộc bạn phải tắt tính năng báo động điều khiển phòng, bạn có thể kín đáo thông báo cho nhân viên kỹ thuật bằng cách nhập mật khẩu chống cướp thay mật khẩu tắt cảnh báo. Có thể dùng tối đa 6 chữ số (0-999999). Mật khẩu mặc định là "654321". Để biết thêm thông tin chi tiết về tính năng này, hãy liên hệ nhân viên kỹ thuật.
Hiển thị	Độ sáng	Xác định độ sáng của màn hình.
	Thời gian bảo vệ màn hình	Xác định thời lượng sử dụng trước khi tắt màn hình khi không có hoạt động nào.
	Ngôn ngữ	Xác định ngôn ngữ sử dụng cho màn hình điều khiển phòng.
Âm	Chuông đt cửa	Xác định nhạc chuông khi nhận được cuộc gọi.
	Âm lượng chuông	Xác định âm lượng nhạc chuông.
	Âm báo động	Xác định âm thanh khi tính năng báo động được kích hoạt.
	Âm lượng báo động	Xác định âm lượng âm báo động.
	Âm lg loa	Xác định âm lượng loa.

8. Cài đặt điều khiển phòng

Danh mục	Các cài đặt	Mô tả
Trò chuyện	Th.gian G.sát	Xác thời lượng tối đa bạn có thể quan sát hình ảnh camera.
	T.g ghi	Xác định lượng tối đa bạn có thể ghi hình ảnh camera.
DND	T.g kg làm phiền	Cho phép cài đặt thời lượng mà điều khiển phòng sẽ không đổ chuông, cho dù có người gọi.
Bộ nhớ	-	Hiển thị dung lượng đã dùng/khả dụng của bộ nhớ điều khiển phòng.
	Định dạng	Cho phép xóa toàn bộ nội dung trong bộ nhớ của điều khiển phòng. Cần phải có mật khẩu người dùng để sử dụng tính năng này.
Dọn dẹp	_	Cho phép tạm thời tắt màn hình hiển thị, ví dụ để vệ sinh thiết bị. Khi kết thúc, ấn 【▶늘】 để bật màn hình hiển thị trở lại.
Ðt th.minh		Đối với hệ thống gồm hộp điều khiển VL-VN1800, sử dụng khi đăng ký ứng dụng Điện thoại gọi cửa trên điện thoại thông minh.
Mặc định	_	Cho phép thiết lập lại các cài đặt điều khiển phòng về giá trị mặc định. Cần phải có mật khẩu người dùng để sử dụng tính năng này.
Âm chạm	-	Xác định xem có nghe thấy âm thanh xác nhận không khi chạm vào màn hình điều khiển phòng hoặc ấn nút.
T.đ c.nhanh	-	Xác định xem hình có được tự động chụp lại không khi có người gọi từ bộ phận gắn sảnh hoặc bộ phận gắn cửa.

*1 Để bảo vệ tối đa khỏi truy cập trái phép, chúng tôi khuyến cáo sử dụng mật khẩu bao gồm các số, càng dài càng tốt, và khó đoán.

- *2 Nên thường xuyên đổi toàn bộ mật khẩu.
- *3 Nếu quên mật khẩu cũ, liên hệ nhân viên kỹ thuật.
- *4 Trong các trường hợp sau, sử dụng mật khẩu khi mở khóa cửa.
 - Bộ phận gắn sảnh: nhập số phòng và mật khẩu mở khóa trong bộ phận gắn sảnh, hoặc nhập mật khẩu mở khóa sau khi nhận được cuộc gọi từ bộ phận gắn sảnh và thực hiện thao tác mở khóa trên điện thoại thông minh.
 - Bộ phận gắn cửa: nhập mật khẩu mở khóa sau khi nhận cuộc gọi từ bộ phận gắn cửa và thực hiện thao tác mở khóa trên điện thoại thông minh.
- *5 Chỉ dùng 1 mật khẩu mở khóa cho mỗi phòng. Khi sử dụng điện thoại thông minh khác, cài đặt cùng mật khẩu cho các điện thoại thông minh đó.
- *6 Không thể thay đổi mục này khi dùng điều khiển phòng phụ. Xem phần 3.5 Điều khiển phòng chính và điều khiển phòng phụ (Trang 11).

9.1 Tổng quan bộ phận gắn sảnh

Phần này mô tả ngắn gọn cách vận hành các tính năng thường dùng của bộ phận gắn sảnh.



Nắp thấu kính

2 Đèn

Chiếu sáng khi trời tối.

3 Màn hình hiển thị

4 Bộ đọc thẻ

Cho phép mở cửa bằng thẻ. Bộ phận gắn sảnh sẽ phát ra tiếng bíp nếu không mở được cửa bằng thẻ.

6 Cảm biến chuyển động

Bật màn hình hiển thị khi phát hiện có khách.

- 6 Bàn phím
- 7 Loa
- 8 Thấu kính camera
- 9 Micro

I Nút tìm kiếm ([A₄] và [B▼])

Dùng để chọn danh mục hiển thị trên màn hình.

- **①** Nút hủy ([╳])
- **⑫** Nút gọi (【介】)

9.2 Thao tác bộ phận gắn sảnh

9.2.1 Gọi chủ nhà

- 1 Nhập số phòng của chủ nhà.
- 2 Ấn () để gọi.

9.2.2 Gọi lễ tân

- 1 Ấn (<u>)</u>.
- 2 Ấn [A₄] và [B▼] để chọn mục mong muốn.
- 3 Ấn [介] để gọi.

9.2.3 Tìm kiếm danh bạ

- 1 Ån (X).
- 2 Sử dụng bàn phím để nhập chữ cái đầu tiên của tên chủ nhà.
 - Ấn 1 phím liên tục để chọn các chữ cái tiếp theo.
 - Gợi ý hiển thị ở dưới góc màn hình.
- 3 Ấn [A₄] và [B▼] để chọn mục mong muốn.
- 4 Ấn [八] để gọi.

9.2.4 Mở cửa bằng thẻ truy cập

Chạm thẻ truy cập của bạn vào khu vực bộ đọc thẻ của bộ phận gắn sảnh (dưới màn mình) hoặc vào bộ đọc thẻ gắn ngoài (nếu có).

9.2.5 Mở cửa bằng cách nhập mật khẩu mở khóa

- 1 Ấn **(#)**.
- Nhập số phòng.
- 3 Ấn (X).
- 4 Nhập mật khẩu mở khóa.
 - Mật khẩu này được thực hiện bằng cách cài đặt "Mật khẩu mở khóa" (8.1 Thay đổi cài đặt của điều khiển phòng (Trang 23)). Nên thường xuyên đổi mật khẩu này và toàn bộ mật khẩu khác.
- 5 Ấn **[#]**.

9.2.6 Ghi tin nhắn video

- Khi chủ căn hộ không trả lời, ấn [1] khi có gợi ý ghi âm tin nhắn video.
- Khi hoàn tất, hãy ấn [X].

10.1 Xử lý sự cố

Hình ảnh camera	a (ảnh từ bi	ộ phận	gắn sảnh	và bộ	phận	gắn	cửa)
-----------------	--------------	--------	----------	-------	------	-----	------

Sự cố	Nguyên nhân & Cách xử lý	Trang
Hình ảnh bị biến dạng.	 Hình ảnh có thể biến dạng do đặc tính của thấu kính camera. Đây không phải là dấu hiệu bị lỗi. 	-
Hình ảnh có hai màu đen và trắng (hoặc tím xanh).	 Vào ban đêm hoặc khi khu vực xung quanh bộ phận gắn sảnh hoặc bộ phận gắn cửa bị thiếu sáng, hình ảnh có thể có màu đen và trắng (hoặc tím xanh) → Cần phải cấu hình bộ phận gắn sảnh hoặc bộ phận gắn cửa để đèn sáng trở lại khi trời tối và có khách gọi. Cài đặt này khả dụng khi sử dụng lập trình web. Để biết thêm thông tin, tham khảo nhân viên kỹ thuật. 	μ
Vào ban đêm hình ảnh thường bị tối và không thể nhận diện được khuôn mặt.	 Đèn bộ phận gắn sảnh hoặc bộ phận gắn cửa không sáng. → Cần phải cấu hình bộ phận gắn sảnh hoặc bộ phận gắn cửa để đèn sáng trở lại khi trời tối và có khách gọi. Cài đặt này khả dụng khi sử dụng lập trình web. Để biết thêm thông tin, tham khảo nhân viên kỹ thuật. 	_
Hình ảnh khuôn mặt khách bị tối.	 Tính năng bù sáng của bộ phận gắn sảnh hoặc bộ phận gắn cửa bị tắt. → Cần cấu hình bộ phận gắn sảnh và bộ phận gắn cửa để có thể bật chức năng bù sáng. Cài đặt này khả dụng khi sử dụng lập trình web. Để biết thêm thông tin, tham khảo nhân viên kỹ thuật. 	_
Hình ảnh bị nhiễu hoặc không rõ. Hình ảnh không rõ nét.	 Bề mặt thấu kính của bộ phận gắn sảnh hoặc bộ phận gắn cửa bị bẩn. → Vệ sinh thấu kính bằng miếng vải khô mềm. 	_
	 Bề mặt thấu kính của bộ phận gắn sảnh hoặc bộ phận gắn cửa có nước tích tụ. → Đợi cho đến khi hơi nước bay hết. 	-
Hình ảnh có màu đen hoặc trắng.	 Cài đặt "Độ sáng" không đúng. → Điều chỉnh cài đặt. 	23
Hình ảnh có màu trắng hoặc xuất hiện các đường kẻ hoặc vòng tròn màu trắng trên màn hình.	 Ánh sáng mạnh như ánh nắng chiếu trực tiếp vào thấu kính của bộ phận gắn sảnh hoặc bộ phận gắn cửa có thể làm cho hình ảnh không rõ nét. (Đây không phải là dấu hiệu bị lỗi.) → Để bộ phận gắn sảnh hoặc bộ phận gắn cửa tránh xa ánh nắng mặt trời trực tiếp hoặc thay đổi góc lắp bộ phận gắn sảnh hoặc bộ phận gắn cửa để hạn chế lỗi này. 	-
Xuất hiện chấm đen nhỏ trên nền.	 Nếu bị nắng chiếu trực tiếp, sẽ xuất hiện chấm đen ở giữa màn hình. Đây không phải là dấu hiệu bị lỗi. 	-
Hình ảnh bị nhòe.	 Sử dụng đèn AC (dòng xoay chiều) như đèn huỳnh quang ở gần bộ phận gắn sảnh hoặc bộ phận gắn cửa. → Đèn AC (dòng xoay chiều) như đèn huỳnh quang khiến hình ảnh bị nhòe vào ban đêm. (Đây không phải là dấu hiệu bị lỗi.) 	_

Âm thanh

Sự cố	Nguyên nhân & Cách xử lý	Trang
Điều khiển phòng không phát ra chuông khi nhận cuộc gọi.	 Cài đặt "T.g kg làm phiền" được kích hoạt và điều khiển phòng ở chế độ "do not disturb" (không làm phiền) Điều chỉnh cài đặt. 	23
	 Cài đặt "Âm lượng chuông" không đúng. → Điều chỉnh cài đặt. 	23

Nội dung khác

Sự cố	Nguyên nhân & Cách xử lý	Trang
Màn hình hiển thị không bật.	 Điều khiển phòng không nhận điện. → Khi sử dụng Power over Ethernet (PoE) Đảm bảo rằng nguồn cấp điện PoE đã bật và cấp điện, sau đó kiểm tra kết nối cáp LAN. → Khi sử dụng bộ cấp điện Đảm bảo rằng bộ cấp điện được nối với cấp nguồn AC và nhận điện, sau đó kiểm tra đi dây AC và DC và phích cắm DC. 	31
Cuộc gọi bị ngắt kết nối.	 Kích hoạt tính năng báo động. → Nếu tính năng báo động được kích hoạt (ví dụ: có ai ấn vào nút khẩn cấp) và thông báo tới nhân viên kỹ thuật trong khi đang đàm thoại, cuộc gọi sẽ bị ngắt kết nối. Cuộc gọi hiện tại đã hết thời gian chờ và bị ngắt kết nối. → Để bảo toàn nguồn hệ thống, tất cả cuộc gọi hết thời gian chờ sẽ bị ngắt kết nối sau một khoảng thời gian được lập trình. 	_

10.2 Thông báo lỗi

Màn hình hiển thị	Nguyên nhân & Cách xử lý	Trang
Lỗi mạng. Cuộc gọi thất bại.	 Hỏi ý kiến nhân viên kỹ thuật. 	-
Nhập giá trị không hợp lệ, kiểm tra lại số phòng	 Số phòng không tồn tại. → Kiểm tra số phòng và thử lại. Không nhập số phòng. → Kiểm tra số phòng và thử lại. Cài đặt "Gọi hàng xóm" bị vô hiệu hóa. → Cài đặt này khả dụng khi sử dụng lập trình web. Để biết thêm thông tin, tham khảo nhân viên kỹ thuật. 	_
Ko hợp lệ. Họ ko được trống.	 Không nhập tên khi lưu vào danh bạ. → Nhập cả tên và họ vào. 	-
Số phòng đã tồn tại	 Nhập số phòng đã có lưu trong danh bạ. → Kiểm tra số phòng và thử lại. 	-
Vui lòng ngừng kích hoạt để thay đổi cài đặt.	 Thay đổi cài đặt tính năng báo động trong khi tính năng đang kích hoạt. → Tắt cảnh báo hệ thống và thử lại. 	19
Ko hợp lệ. Họ ko được trống.	 Thay đổi cài đặt tính năng báo động 1, 2, hoặc 3. → Không thể thay đổi cài đặt các tính năng báo động 1, 2, và 3. 	-
Mật khẩu ko hợp lệ. K.tra và thử lại.	 Nhập sai mật khẩu. → Kiểm tra mật khẩu và thử lại. 	-
Thay đổi mật khẩu thất bại	 Nhập sai mật khẩu "cũ". → Kiểm tra mật khẩu và thử lại. 	-
M.khẩu kg khớp.	 Khi thay đổi mật khẩu, không nhập đúng mật khẩu mới. → Kiểm tra mật khẩu và thử lại. 	-
Trạm sảnh/cửa không được kết nối	 Hỏi ý kiến nhân viên kỹ thuật. 	-

11.1 Thông số kỹ thuật

Điều khiển phòng (VL-MN1000)

Nguồn điện Công suất tiêu thụ	Khi sử dụng PoE: Loại 2, IEEE 802.3af Khi sử dụng bộ cấp điện (VL-PS240): 24 V DC, 0,6 A Chế độ chờ: 1,9 W đối với PoE, 2,1 W đối với VL-PS240 Chế độ vận hành: 6,3 W đối với
Kích thước (mm) (cao x rộng x sâu)	Xấp xỉ 137,5 x205x27,8 (Trừ phần nhô ra)
Khối lượng (Trọng lượng)	Xấp xỉ 550 g
Môi trường hoạt động	Nhiệt độ xung quanh: xấp xỉ 0 °C đến +40 °C Độ ẩm tương đối (không ngưng tụ): đến 90 %
Màn hình hiển thị	Xấp xỉ 17,7 cm (7-inch) TFT LCD màu định dạng rộng
Phương pháp lắp đặt	Gắn tường (khi sử dụng giá treo đi kèm) Âm tường (khi sử dụng VL-VN1790 Flush Mount Box tùy chọn)
Chế độ đàm thoại	Rảnh tay
Định dạng video	H.264 codec
Định dạng âm thanh	G.711 codec
Giao diện mạng	Ethernet II (DIX)
Giao thức mạng	TCP/IP, UDP
Chế độ liên lạc	Tốc độ, Duplex AUTO (10BASE-T/100BASE-TX, FULL/HALF) (Tự động lựa chọn)

Bộ cấp điện (VL-PS240, bán rời)

Chỉ sử dụng bộ cấp điện trong nhà.

Nguồn điện	Cổng vào: 220-240 V AC, 0,2 A, 50/60 Hz Cổng ra: 24 V DC, 0,6 A
Kích thước (mm) (cao x rộng x sâu)	Xấp xỉ 116x100x54 (Trừ phần nhô ra)
Khối lượng (Trọng lượng)	Xấp xỉ 230 g
Môi trường hoạt động	Nhiệt độ xung quanh: xấp xỉ 0 °C đến +50 °C Độ ẩm tương đối (không ngưng tụ): đến 90 %
Phương pháp lắp đặt	Gắn vào rãnh DIN Gắn tường (sử dụng vít đi kèm)

11.2 Vệ sinh

Vệ sinh thiết bị bằng miếng vải khô mềm. Nếu thiết bị bám bẩn nhiều, dùng vải ẩm thấm ít nước để lau thiết bị.

Chú ý:

Không sử dụng các chất tẩy rửa có chứa cồn, chất tạo bóng, bột giặt, ét xăng, chất pha loãng, sáp, xăng hoặc nước sôi để vệ sinh sản phẩm. Không được phun thuốc diệt côn trùng, nước rửa kính, keo xịt tóc hoặc sơn tường vào sản phẩm. Vì có thể làm biến màu hoặc ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm.

Khi vệ sinh màn hình hiển thị

Sử dụng miếng vải khô, mềm để vệ sinh màn hình hiển thị, đảm bảo không làm xước bề mặt.

Lưu ý:

 Trước khi vệ sinh màn hình, nên để chế độ cài đặt "Dọn dẹp" (8.1 Thay đổi cài đặt của điều khiển phòng (Trang 23)) để tắt màn hình tạm thời.

11.3 Thông báo phần mềm có mã nguồn mở

Các bộ phận của sản phẩm này sử dụng phần mềm có mã nguồn mở được cung cấp dựa theo điều kiện thích hợp của GPL và/hoặc LGPL của Free Software Foundation (Tổ chức phần mềm miễn phí) và các điều kiện khác. Vui lòng đọc kỹ mọi thông tin cấp phép và thông báo bản quyền có liên quan tới phần mềm có mã nguồn mở dùng cho sản phẩm này. Thông tin khả dụng trên trang web sau:

https://panasonic.net/cns/pcc/support/intercom/vn1900 It nhất ba (3) năm kể từ thời điểm chuyển giao sản phẩm, Panasonic Corporation sẽ cung cấp cho bất cứ bên thứ ba nào liên hệ với chúng tôi theo thông tin liên hệ dưới đây một bản sao hoàn thiện mà máy có thể đọc được của mã nguồn tương ứng và thông báo bản quyền được nêu trong giấy phép GPL và LGPL với giá không cao hơn chi phí phân phối mã nguồn thực tế của chúng tôi. Xin lưu ý phần mềm cấp phép trong GPL và LGPL không được bảo hành.

https://panasonic.net/cns/pcc/support/intercom/vn1900

12.1 Phụ kiện đi kèm

Các phụ kiện sau được cấp kèm theo điều khiển phòng.

Мџс	Số lượng
Giá treo	1
Vít (3,8 mm x 20 mm) Được dùng để nối điều khiển phòng với giá treo.	3
Phích cắm DC Được dùng để nối bộ cấp điện với điều khiển phòng.	1
Cáp cực 12 chân Được dùng để nối các thiết bị với điều khiển phòng.	1

12.2 Mục tùy chọn

Các phụ kiện sau được bán riêng. Vui lòng liên hệ với nhà phân phối Panasonic gần nhất để biết thêm thông tin bán hàng.

Phụ kiện tương thích (tính tới tháng 3/2017)

Мџс	Mã model
Hộp âm tường Hộp âm tường dùng cho Điều khiển phòng VL-MN1000. Cho phép lắp điều khiển phòng âm tường vào tường.	VL-VN1790
Bộ cấp điện^{*1} Bộ cấp điện dùng để cấp điện cho điều khiển phòng khi không có nguồn điện PoE.	VL-PS240

*1 Sản phẩm này tuân theo tiêu chuẩn Power-over-Ethernet (PoE) IEEE 802.3af. Nếu có PoE trên mạng lưới, sản phẩm có thể nhận được năng lượng từ mạng lưới thông qua cáp Ethernet và không cần tới bộ cấp điện nữa. Nếu không có PoE, cần phải kết nối bộ cấp điện với sản phẩm.

Thiết bị hệ thống tương thích (tính tới tháng 6/2019)

Мџс	Mã model
Bộ phận gắn cửa Bộ phận gắn cửa tương thích IP có tích hợp nút bấm, camera, và bộ đọc thẻ. Thường được lắp ngay bên ngoài căn hộ.	VL-VN1500
Bộ phận gắn sảnh Bộ phận gắn sảnh tương tích IP với màn hình màu, tính năng danh bạ, và cổng đấu nối khóa điện bên ngoài, bộ điều khiển truy cập, v.v. Thường được lắp ở sảnh.	VL-VN1900
Hộp điều khiển Cho phép hệ thống có thể chứa tới 2000 thiết bị SIP.	VL-VN1700
Hộp điều khiển Cho phép hệ thống chứa lên đến 2000 thiết bị SIP/thiết bị. (Hỗ trợ trả lời cuộc gọi từ điện thoại thông minh liên kết với hệ thống, v.v.)	VL-VN1800

12.3 Cảnh báo khi lắp đặt

Tham khảo thông tin trong phần 2. Thông tin quan trọng (Trang 4) trước khi lắp đặt sản phẩm.



- Nếu đi dây ở ngoài trời, sử dụng ống dẫn và thiết bị chống sét.
- Nếu đi dây ngầm, sử dụng ống dẫn và không thực hiện các mối nối khi đi dây ngầm.
- Lắp đặt thiết bị chắc chắn theo các hướng dẫn trong tài liệu này, tránh để thiết bị rơi khỏi tường. Tránh lắp thiết bị lên tường có tải trọng thấp, như vách thạch cao, bê tông xốp, gạch xi măng rõng hoặc bột gỗ ép (độ dày nhỏ hơn 18 mm).

12.4 Thông tin về kết nối điện

Có 2 phương pháp cấp điện cho điều khiển phòng. Lựa chọn 1 trong 2; không sử dụng đồng thời cả hai phương pháp.

- Sử dụng Power over Ethernet (PoE)
 Trong trường hợp này, điều khiển phòng và thiết bị tương thích PoE (như cổng nối PoE hoặc cấp nguồn PoE) được nối bằng một dây cáp mạng LAN đơn. Dây cáp mạng LAN tải cả nguồn điện và dữ liệu.
- Sử dụng bộ cấp điện VL-PS240 (bán riêng)
 Trong trường hợp này, bộ cấp nguồn được nối cứng với nguồn điện, và kết nối điều khiển phòng bằng phích cắm DC đi kèm.

12.5 Kết nối Power over Ethernet (PoE)

Để cấp nguồn cho điều khiển phòng bằng PoE, hãy sử dụng dây cáp mạng LAN để nối điều khiển phòng với thiết bị tương thích PoE (như công tắc PoE hoặc cấp nguồn). Xem phần 12.10 Thông số kỹ thuật dây và cáp (Trang 38) để biết thông số kỹ thuật dây cáp mạng LAN.

12.6 Lắp đặt bộ cấp điện (bán riêng)

Nếu điều khiển phòng không được cấp điện qua PoE, phải lắp một bộ cấp điện.

Các hạng mục cần thiết

- Bộ cấp điện (VL-PS240; bán riêng)
- Phích cắm DC (đi kèm)
- Đai giữ dây (đi kèm bộ cấp điện)
- Vít (đi kèm bộ cấp nguồn)
- Dây nối AC và DC (người dùng tự mua)
 Xem phần 12.10 Thông số kỹ thuật dây và cáp (Trang 38) để biết thông số kỹ thuật.
- Súng hàn, chất hàn, măng song cách nhiệt (người dùng tự mua)

Vị trí lắp đặt

- Phải lắp thiết bị này bên trong bảng điện hoặc tủ điện.
- Nên gắn thiết bị ngắt bên ngoài ở vị trí dễ tiếp cận. Thiết bị ngắt điện bên ngoài phải đạt tiêu chuẩn và có khe hở tối thiểu là 3 mm.

Phương pháp lắp đặt

Có thể sử dụng 2 phương pháp lắp đặt bộ cấp điện sau đây.

- gắn trên rãnh DIN (người dùng tự mua)
- gắn trực tiếp lên tường

12.6.1 Nối dây AC, DC và phích cắm DC

1 Bóc đầu dây kết nối bộ cấp điện như hình vẽ bên dưới.

Dây AC

Dây DC



2 Tháo các vít che cáp và sau đó tháo phần che cáp.



Vít a

- P Phần che cáp
- 3 Nối dây AC với cổng AC IN trên đỉnh bô cấp điên, và sau đó nối dây DC với cổng DC OUT trên đáy của bộ cấp điện.



Đối với dây DC, dây màu đen là cực âm (-) và dây màu còn lại là cực (+). Ghi lại màu của mỗi dây DC và xem dây nào nên kết nối với nhau, và luồn dây DC như hình vẽ.

DC

CHÚ Ý

- Gài hết dây cáp vào các cổng một cách chắc chắn. Nếu dây cáp không được gài hết vào các cổng, có thể sinh nhiệt.
- 4 Siết chặt các vít đầu nối với dây AC và DC (vùng dây trần) vào các cổng và sau đó dùng đai giữ dây để siết chặt dây AC và DC (vùng vỏ bọc) với lỗ của đai giữ dây trên đỉnh và đáy bộ cấp điện.



- 4 Tới ổ cắm điện AC
- Lực siết khuyến nghị:
 - Cổng AC IN: 0,5 N·m {5,1 kgf·cm}
 - Cổng DC IN: 0,45 N·m {4,6 kgf·cm}
- 5 Bóc đầu còn lại của dây DC như hình vẽ.



Tới cổng DC bộ cấp điện

6 Hàn đầu dây DC vào phích DC. Sử dụng măng song cách nhiệt để cách nhiệt các dây.



- 3 Măng song cách nhiệt
- 7 Thay thế phần che cáp và sau đó siết chặt các vít phần che cáp lại.

12.6.2 Gắn trên rãnh DIN

Gắn bộ cấp nguồn vào rãnh DIN sao cho neo móc dưới nằm đúng vị trí đáy bộ cấp điện.

- 1 Treo móc trên của bộ cấp điện lên đỉnh ray DIN.
 - Ở điểm này bộ cấp điện sẽ treo lên DIN nhưng không chắc chắn.
- 2 Kéo cần xuống, đảm bảo đáy bộ cấp nguồn để thẳng với rãnh DIN, và sau đó nhả cần ra.
 - Neo móc dưới sẽ trượt lên, siết chặt đáy bộ cấp điện với rãnh DIN.



Móc trên

2 Cần

3 Neo móc dưới

12.6.3 Gắn trực tiếp lên tường

Dùng 2 vít gắn chặt bộ cấp điện vào tường.



12.7 Lắp đặt điều khiển phòng

Các hạng mục cần thiết

- Giá treo (đi kèm)
- Vít (đi kèm)
- Cáp mạng LAN (người dùng tự mua)
 Xem phần 12.10 Thông số kỹ thuật dây và cáp (Trang 38) để biết thông số kỹ thuật.

Mục tùy chọn

- Hộp âm tường (VL-VN1790; bán riêng)
 Được dùng để gắn âm tường điều khiển phòng vào tường.
- Vít (đi kèm với hộp âm tường)
- Cáp cực 12 chân (đi kèm)
 Được dùng để nối các thiết bị bên ngoài với điều khiển phòng.
- Thiết bị bên ngoài (người dùng tự mua)
- Dây dùng để nối thiết bị bên ngoài với cáp cực 12 chân (người dùng tự mua)
 Xem phần 12.10 Thông số kỹ thuật dây và cáp

(Trang 38) để biết thông số kỹ thuật.

Vị trí lắp đặt

- Không lắp sản phẩm ở các vị trí sau. Có khả năng xảy ra nguy cơ hỏng hóc hoặc nhiễu đường truyền.
 - Vị trí bị rung lắc, chấn động hoặc dội âm.
 - Nơi tập trung nhiều bụi, khí hydro sun-phua, amoniac, lưu huỳnh hoặc các chất độc hại khác.
 - Vị trí tích tụ nhiều khói, bụi và nhiệt độ cao.
 - Vị trí tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời.
- Lắp sản phẩm tránh xa các thiết bị điện tử chẳng hạn như TV, đài cát sét, máy tính cá nhân, điều hòa nhiệt độ, bảng điều khiển nồi hơi, thiết bị không dây hoặc điện thoại không dây kỹ thuật số.
- Lắp điều khiển phòng cách bộ phận gắn cửa ít nhất 5 m.
- Lắp điều khiển phòng sao cho tâm màn hình hiển thị ở tầm mắt.

 Để tránh gây hỏng hóc và mất tiếng, để một khoảng trống ít nhất 20 cm về phía trên, dưới và bên cạnh điều khiển phòng.



 Lắp điều khiển phòng (bao gồm giá treo tường hoặc hộp âm tường) lên trên tường phẳng và thẳng.

12.7.1 Lắp bằng giá treo tường

- 1 Xác định vị trí lắp điều khiển phòng (Vị trí lắp đặt (Trang 34)).
- 2 Xác định vị trí lắp giá treo.



1 Vị trí lắp điều khiển phòng

3 Đục lỗ trên tường để đi dây và cáp, sau đó dùng vít để gắn giá treo lên tường.



1 Lỗ trên tường

- **2** 72 mm
- 3 13 mm
- 4 58 mm
- **5** 50 mm
- **6** 11 mm
- 4 Nối dây và cáp với điều khiển phòng.
 - Tham khảo 12.7.3 Đi dây và cáp (Trang 37).

5 Gắn điều khiển phòng vào giá treo bằng cách khớp lẫy trên đáy giá treo thẳng hàng với rãnh trên điều khiển phòng.



6 Khớp lẫy ở mặt trên giá treo vào rãnh trên điều khiển phòng, ấn điều khiển phòng xuống để cố định chắc chắn.



12.7.2 Lắp bằng hộp âm tường (bán riêng)

- 1 Đục lỗ trên tường để lắp hộp âm tường.
 - Ghi lại kích thước hộp âm tường.

Nhìn từ mặt trước



Nhìn từ mặt bên



2 Đục lỗ luồn dây cho hộp âm tường, và sau đó luồn toàn bộ dây và cáp (phích cắm DC, cáp mạng LAN, cáp cực 12 chân) xuyên qua lỗ.



3 Lắp hộp âm tường vào tường và dùng 3 vít gắn giá treo vào hộp âm tường.



- 4 Nối toàn bộ dây và cáp với điều khiển phòng.
 - Tham khảo 12.7.3 Đi dây và cáp (Trang 37).
- 5 Gắn điều khiển phòng vào hộp âm tường, và ấn điều khiển phòng xuống cho tới khi siết chặt vào.



12.7.3 Đi dây và cáp

1 Nối cáp mạng LAN với đầu nối.

2 Lựa chọn

Nếu đang dùng bộ cấp nguồn để cấp điện cho điều khiển phòng, nối phích DC vào đầu nối DC IN.

 Xem phần 12.6 Lắp đặt bộ cấp điện (bán riêng) (Trang 31) để biết thêm thông tin về lắp đặt bộ cấp điện.

3 Lựa chọn

Nếu đang kết nối các thiết bị bên ngoài, nối cáp cực 12 chân với đầu nối cực.

 Xem phần 12.8 Kết nối các thiết bị bên ngoài (Trang 37) để biết thêm thông tin nối các thiết bị bên ngoài với cáp cực 12 chân.



1 Cáp cực 12 chân

- 2 Phích cắm DC từ bộ cấp điện
- 3 Dây cáp mạng LAN

Lưu ý:

- Tham khảo phần 12.9 Sơ đồ đấu dây (Trang 38) về sơ đồ kết nối.
- Tham khảo phần 12.10 Thông số kỹ thuật dây và cáp (Trang 38) để biết thêm thông tin chi tiết về loại và độ dài dây dùng được.

12.8 Kết nối các thiết bị bên ngoài

Có thể kết nối tối đa 6 thiết bị bên ngoài tới điều khiển phòng. Các thiết bị bên ngoài được kết nối với điều khiển phòng bằng cáp cực 12 chân.

Kết nối các thiết bị với cáp cực 12 chân

- 1. Cắt cáp cực 12 chân làm đôi.
 - Chỉ cần một đầu nối.
- 2. Bóc 5 mm từ đầu dây kết nối với các thiết bị.
 - Chỉ bóc dây sẽ sử dụng.
 - Tham khảo sơ đồ bên dưới để biết thêm thông tin về loại thiết bị kết nối với dây.
- Hàn các đầu dây đi từ thiết bị tới dây tương ứng của cáp cực 12 chân. Sử dụng măng song cách nhiệt để cách nhiệt các dây.
- Cách nhiệt bất kỳ dây tiếp xúc nào của cáp cực 12 chân không dùng tới.



- 1 Kết nối nút khẩn cấp
- 2 Kết nối nút khẩn cấp
- 8 Kết nối với chuông cửa
- 4 Kết nối với thiết bị #4 (loại có thể lập trình)
- 5 Kết nối với thiết bị #5 (loại có thể lập trình)
- 6 Kết nối với thiết bị #6 (loại có thể lập trình)
- 7 Cáp cực 12 chân
- 8 Măng song cách nhiệt

12.9 Sơ đồ đấu dây



Nếu cổng nối không hỗ trợ PoE, thì phải sử dụng bộ cấp điện (VL-PS240; bán riêng).

2 Khi kết nối khóa điện (người dùng tự mua), phải có hộp rơ le (VL-RLY1; bán riêng).

12.10 Thông số kỹ thuật dây và cáp

Đường đi của dây		Thông số kỹ thuật	Chiều dài tối đa	
Điều khiển phòng	\leftrightarrow	Cổng nối	Cat-5e hoặc cao hơn, nhiều sợi, xoắn đôi, thẳng	100 m
Bộ cấp điện: ∢	\leftarrow	→ Điều khiển phòng	0,65 mm (22 AWG)	Xấp xỉ 10 m
			2 mm (12 AWG)	Xấp xỉ 20 m
Bộ cấp điện:	\leftarrow	↔ Nguồn AC	1,2 mm (17 AWG)	– Không yêu cầu
			2 mm (12 AWG)	
Đầu nối cực 12 chân	\leftarrow	↔ Thiết bị bên ngoài	0,5 mm (24 AWG)	Tuân theo thông số của thiết
			1,2 mm (17 AWG)	bị kết nối.

Ghi lại những điều sau khi chọn dây

 Khi đi toàn bộ dây (ngoại trừ dây mạng), sử dụng dây dẫn (đồng đặc) 2 lõi có vỏ bọc làm bằng PVC cách điện, màng PE (polyethylene).

Nên sử dụng loại dây có giá trị điện dung trung bình và không có màng chắn.

 Sử dụng dây nguồn đạt tiêu chuẩn khi kết nối với thiết bị này. Lưu ý các quy định về thiết bị và/hoặc quy định lắp đặt có liên quan. Nên sử dụng dây nguồn đạt tiêu chuẩn IEC 60227, dây nặng hơn dây nhựa PVC thông thường.

12.11 Cài đặt ban đầu cho điều khiển phòng

Lần đầu bật điều khiển phòng, cấu hình sẽ tự động tải về hệ thống từ máy tính bằng lập trình PC.

- 1 Đảm bảo máy tính sử dụng để lập trình PC có nối mạng.
- 2 Kết nối điều khiển phòng với nguồn điện.
 - Điều khiển phòng sẽ tự động bật khi nhận năng lượng từ cáp mạng LAN hoặc từ bộ cấp điện.
- 3 Nếu điều khiển phòng được nhận diện bằng địa chỉ MAC trong khi lập trình PC
 Dại đầu khiến chủa tế tên cấu khinh về tên máu tính

Đợi điều khiển phòng tải tệp cấu hình về từ máy tính sử dụng để lập trình PC.

Nếu điều khiển phòng được nhận diện bằng số phòng trong khi lập trình PC

Nhập số phòng của điều khiển phòng khi có yêu cầu. Điều khiển phòng sẽ tải tệp cấu hình về từ máy tính sử dụng để lập trình PC.

Panasonic Corporation 1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan http://www.panasonic.com

© Panasonic Corporation 2017